

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ BỈM SƠN

TỈNH THANH HÓA

Số:86/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 08 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:124/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị T - sinh năm 1984

Trú tại: Khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Huy L - sinh năm 1979

Trú tại: Khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Quỹ tín dụng nhân dân N

Đ/c: Số 99 Nguyễn Văn Cừ, phường N, thị xã B, tỉnh T

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thu H; Chức vụ: Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân Ngọc Sơn

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Bá L- Sinh năm 1991

- Chức vụ Cán bộ quỹ tín dụng nhân dân N(Theo giấy ủy quyền ngày 05/10/2022).

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Huy L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Huy L thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Vũ Huy T(nam) sinh ngày 07/9/2003, cháu thứ hai tên là Vũ Huy Đ(nam) sinh ngày 14/11/2006. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Vũ Huy Đ cho chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh Vũ Huy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Vũ Huy T đã đến tuổi thành niên nên anh L, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng đã tự giải quyết với nhau xong và rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng đã trả hết nợ cho quỹ tín dụng nhân dân Ngọc Sơn nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Chị T, anh L đã trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nên Quỹ tín dụng nhân dân N có đơn đề nghị rút đơn yêu cầu độc lập không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T, anh L mỗi người nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị T nộp thay cả phần án phí ly hôn cho anh L. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm.

- Trả lại cho chị Trịnh Thị T số tiền tạm ứng án phí ly hôn 150.000đ và tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng là 11.000.000đ. Tổng cộng trả lại cho chị T số tiền là: 11.150.000đ(Mười một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0005226 ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. .

- Trả lại cho quỹ tín dụng nhân dân N số tiền tạm ứng án phí DSST 7.500.000đ(Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0005231 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã Bỉm Sơn;
- UBND xã Q ĐK (16/01/2002)
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ

